

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO HÀ NỘI
TRƯỜNG THPT TIỀN PHONG
Số: 118/QĐ-THPTTP

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Hà Nội, ngày 02 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

V/v Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG THPT TIỀN PHONG

Căn cứ vào điều lệ Trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học (Ban hành kèm theo Thông tư số: 32/2020/TT-BGDĐT ngày 15/09/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo;

Căn cứ vào kế hoạch, nhiệm vụ năm học 2023 - 2024 của trường THPT Tiên Phong;

Xét đề nghị của Ban thi đua nhà trường.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Quy chế thi đua, khen thưởng năm học 2023 - 2024.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký, các bộ phận, tổ chức, cá nhân thuộc trường THPT Tiên Phong căn cứ Quyết định thi hành./..

Nơi nhận:

- BGH, GV, NV;
- Lưu vp.

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Quốc Nam

QUY CHẾ THI ĐUA, KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Năm học 2023 - 2024

(Ban hành kèm theo Quyết định số: 118/QĐ-THPTTP ngày 02/10/2023 của

Hiệu trưởng trường THPT Tiền Phong)

A. ĐỐI VỚI CB, GV, NV

PHẦN I

QUY CHẾ KHEN THƯỞNG, KỶ LUẬT

Điều 1. Khen thưởng, kỷ luật giáo viên :

- Công khai chế độ chính sách của Nhà nước và các quy định của Thành phố về thi đua khen thưởng, kỷ luật để giáo viên, cán bộ công nhân viên trong trường được biết

- Khen thưởng giáo viên, cán bộ công nhân viên do Hội đồng thi đua khen thưởng của nhà trường xem xét trên cơ sở đánh giá kết quả công tác hàng năm hoặc đột xuất của giáo viên, cán bộ công nhân viên theo đề nghị của tổ, nhóm chuyên môn

- Hội đồng thi đua khen thưởng công khai danh sách cá nhân, tổ, nhóm được khen thưởng để lấy ý kiến tham gia của giáo viên, cán bộ công nhân viên có ý kiến phản ánh với Hội đồng thi đua khen thưởng của trường.

- Hội đồng thi đua - khen thưởng có trách nhiệm tổng hợp, kiểm tra các ý kiến phản ánh của giáo viên, cán bộ công nhân viên và báo cáo với cấp trên xem xét quyết định đạt danh hiệu cấp trường, cấp huyện.

- Giáo viên có thành tích sẽ được khen thưởng, được phong tặng các danh hiệu thi đua và các danh hiệu cao quý khác.

- Giáo viên có hành vi vi phạm quy định tại Điều lệ thì bị xử lý theo quy định.

Điều 2. Khen thưởng và kỷ luật học sinh

1. Học sinh có thành tích trong học tập và rèn luyện được nhà trường và các cấp quản lý giáo dục khen thưởng bằng các hình thức sau đây:

- Khen trước lớp, trước trường;
- Khen thưởng cho học sinh tiên tiến tiêu biểu, học sinh giỏi;
- Cấp giấy chứng nhận, giấy khen, bằng khen, nếu đạt thành tích trong các kỳ thi, hội thi theo quy định của Bộ Giáo dục và Đào tạo;
- Các hình thức khen thưởng khác.

2. Học sinh vi phạm khuyết điểm trong quá trình học tập, rèn luyện có thể được khuyến răn hoặc xử lý kỉ luật theo các hình thức sau đây:

- a) Phê bình trước lớp, trước trường;
- b) Khiển trách và thông báo với gia đình;
- c) Cảnh cáo ghi học bạ;
- d) Đình chỉ học có thời hạn.

PHẦN II- TIÊU CHUẨN XẾP LOẠI THI ĐUA

I- Đối với CB, GV, NV

A. Những nội dung chính làm căn cứ xếp loại thi đua:

1. Thực hiện ngày công, giờ công.
2. Thực hiện quy chế chuyên môn.
3. Kết quả công tác cuối mỗi đợt thi đua.

Lưu ý :

- Hàng tháng, các tổ xét việc thực hiện ngày công, giờ công. Cuối mỗi đợt thi đua xếp loại dựa vào 3 nội dung nêu trên.

- Việc thực hiện ngày công, giờ công bao gồm cả việc thực hiện đúng giờ trong hội họp và trong lao động (đối với giáo viên là tiết dạy, đối với nhân viên là giờ làm việc hành chính được Hiệu trưởng quy định phù hợp với đặc thù công việc đối với từng chức trách).

- Việc thực hiện Quy chế chuyên môn: dựa trên nội quy làm việc của nhà trường và các quy định hiện hành của ngành.

- Về kết quả công tác: Được xem xét vào cuối mỗi đợt, thông qua tự kiểm điểm của cán bộ, viên chức, nhận xét của đồng nghiệp .

- Đối với các nội dung khác như thực hiện nếp sống văn minh, đoàn kết nội bộ, tương trợ giúp đỡ đồng nghiệp,... Ban thi đua sẽ xem xét hạ bậc xếp loại, không công nhận các danh hiệu thi đua nếu có vi phạm nghiêm trọng nội quy cơ quan.

B. Tiêu chuẩn đối với cán bộ, giáo viên:

I. Thực hiện ngày công giờ công (bao gồm cả việc dự giờ thao giảng, hội họp do nhóm, tổ công tác triệu tập).

- Thực hiện đầy đủ ngày công giờ công : xếp loại A*
- Nghỉ 1 ngày: xếp loại A
- Nghỉ quá 1 ngày (nghỉ ốm từ 3 ngày trở lên): xếp loại B
- Nghỉ không báo cáo: xếp loại C

Chú ý:

- Vào muộn hoặc ra sớm từ 5 phút đến 10 phút: 2 lần thì hạ 1 bậc, 3 lần thì xếp loại C.

- Vào muộn hoặc ra sớm trên 10 phút chỉ 1 lần: hạ 1 bậc xếp loại

(Việc ra sớm, vào muộn nếu có lý do chính đáng sẽ được xem xét chiếu cố mỗi đợt chỉ được xem xét chiếu cố 2 lần/ đợt).

- Trong mỗi đợt thi đua được phép: nhờ dạy hoặc đổi tiết dạy 2 lần (không gây xáo trộn việc dạy học của nhà trường)

- Các trường hợp nghỉ không tính vào ngày công: bản thân cưới nghỉ 3 ngày; việc hiếu hỉ (tứ thân phụ mẫu, chồng hoặc vợ, con) được nghỉ 2 ngày.

II - Về chuyên môn

1. Các yêu cầu về quy chế chuyên môn:

- Thực hiện đúng đủ theo phân phối chương trình, đúng thời gian;
- Kiểm tra, trả bài, vào điểm đúng hạn, đúng quy chế;
- Đầy đủ hồ sơ chuyên môn theo quy định của tổ, của trường và của ngành;
- Dự giờ đồng nghiệp theo quy định, thao giảng theo qui định;
- Có ứng dụng CNTT hoặc sử dụng đồ dùng dạy học vào thực tế giảng dạy.

2. Xếp loại :

- Thực hiện đủ các yêu cầu nêu trên: Xếp loại A*.
- Có chỉ 1 yêu cầu không đảm bảo: Xếp loại A.
- Có 2 yêu cầu không đảm bảo hoặc nhiều lần vi phạm 1 yêu cầu: Xếp loại B.
- Có từ 3 yêu cầu không đảm bảo hoặc nhiều lần vi phạm 1 yêu cầu: Xếp loại C.

**Chú ý:*

- Không có bài soạn 1 tiết : xếp loại C
- Không thao giảng (không có lý do chính đáng): xếp loại C

III- Về kết quả công tác

1. Các yêu cầu:

- a. Giờ dạy thao giảng hoặc giờ dạy để kiểm tra chuyên môn đạt Giỏi;
- b. Không sửa chữa bất kỳ chỗ nào khi vào điểm Sổ điểm và Học bạ cho học sinh;
- c. Hoàn thành các công tác theo sự phân công của tổ chuyên môn, của trường và của các tổ chức đoàn thể trong nhà trường;
- d. Nộp các báo cáo đúng hạn.
- e. GVCN : lớp chủ nhiệm đạt loại khá, giỏi

2. Xếp loại:

- Thực hiện đủ các yêu cầu nêu trên: Xếp loại A*.

- Đạt 3/4 yêu cầu trên : Xếp loại A.(yêu cầu a từ khá trở lên)
- Đạt 2/4 yêu cầu trên (yêu cầu a đạt loại TB hoặc khá) Xếp loại B.
- Vi phạm 1 trong 3 yêu cầu, còn yêu cầu a. vẫn đạt: Xếp loại B.
- Các trường hợp còn lại: Xếp loại C.

* Chú ý :

- Việc chữa điểm đúng qui chế dưới 5 lỗi/ các môn dạy : không tính lỗi

C. Tiêu chuẩn đối với nhân viên:

1-Thực hiện ngày công, giờ công (bao gồm cả việc hội họp do nhóm hoặc tổ và nhà trường triệu tập).

- Không nghỉ ngày nào, không đi làm muộn hoặc ra về sớm: xếp loại A*
- Nghỉ 1 ngày: xếp loại A
- Nghỉ quá 1 ngày: xếp loại B
- Nghỉ không báo cáo: xếp loại C.

Chú ý:

- Đi muộn hoặc về sớm: 2 lần thì hạ 1 bậc, 3 lần thì xếp loại C.
- Đi muộn hoặc về sớm trong đợt: nếu có lý do chính đáng sẽ được xem xét chiếu cố và mỗi đợt chỉ được xét chiếu cố không quá 2 lần/ đợt.

2. Về quy chế làm việc :

a) *Yêu cầu:*

- Thực hiện đúng quy định về chức trách, nhiệm vụ đối với từng chức danh đã qui định.

b). *Xếp loại:*

- Thực hiện đủ các chức trách, nhiệm vụ được giao: Xếp loại A*
- Vi phạm 1 lần về quy định chức trách, nhiệm vụ được giao: Xếp loại A .
- Vi phạm 2 lần về quy định chức trách, nhiệm vụ được giao: Xếp loại B.
- Vi phạm từ 3 lần về quy định chức trách, nhiệm vụ được giao: Xếp loại C.

3. Về kết quả công tác : (bao gồm cả những công tác khác được phân công theo các hoạt động của nhà trường).

- Hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao và những công việc đột xuất khác do người có trách nhiệm phân công: Xếp loại A*

- Có 1 lần không hoàn thành nhiệm vụ, chức trách được giao hoặc công việc đột xuất khác do người có trách nhiệm phân công: Xếp loại A.

- Có 2 lần trở không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc công việc đột xuất khác do người có trách nhiệm phân công: Xếp Loại B.

- Có 3 lần trở không hoàn thành chức trách, nhiệm vụ được giao hoặc công việc đột xuất khác do người có trách nhiệm phân công: Xếp Loại C.

D- Xếp loại đột và cả năm:

1- Xếp loại đột:

-Loại A* : 2 trên 3 tiêu chí đạt A*, tiêu chí còn lại loại A

-Loại A : 2 trên 3 tiêu chí đạt A, tiêu chí còn lại loại B

-Loại B : 2 trên 3 tiêu chí đạt B, tiêu chí còn lại loại C

-Loại C : 2 trên 3 tiêu chí loại C

Các trường hợp cụ thể khác ban thi đua xem xét để xếp loại sao cho phù hợp.

2- Xếp loại thi đua năm:

-Loại A* : 2 đợt đạt A*.

-Loại A : 2 đợt đạt A trở lên nhưng chưa đạt A*. Học kỳ I xếp loại A*, hoặc A, H

-Loại B : 2 đợt đạt B,

-Loại C : 3 đến 4 đợt loại C

Các trường hợp cụ thể khác ban thi đua xem xét để xếp loại sao cho phù hợp.

3- Các trường hợp được xem xét để nâng 1 bậc thi đua trong năm :

- Đạt GVDG cấp Cụm trở lên.

- Có HSG từ cấp Cụm trở lên.

II- ĐỐI VỚI HS: (căn cứ kết quả học tập và kết quả thi đua)

1- Danh hiệu cá nhân:

- Học sinh tiên tiến (chỉ khen thưởng đối với những học sinh tiên tiến tiêu biểu là những học sinh tiên tiến có điểm trung bình cả hai môn Văn và Toán từ 7,0 trở lên).

- Học sinh giỏi toàn diện.

- Học sinh giỏi cấp Huyện.

2- Danh hiệu tập thể:

- Lớp tiên tiến.

- Lớp tiên tiến xuất sắc.

CỘNG ĐIỂM TRONG ĐÁNH GIÁ, XẾP LOẠI CC, VC NĂM HỌC 2023 - 2024

(Kèm theo Quyết định số: /QĐ-THPTTP ngày tháng 10 năm 2023

của Hiệu trưởng trường THPT Tiên Phong; Chỉ cộng cuối năm học để tính Điểm trung bình cả năm học 2023 - 2024))

A. ĐỐI VỚI GIÁO VIÊN

Thứ tự	Nội dung công tác được cộng điểm		Số điểm được cộng	Ghi chú
1	Đạt giải trong các hội thi GVG, Chuyên đề (đồ dùng dạy học, BG E-learning, ..): Tính theo đầu giải. <i>Giải đồng đội, mỗi người được thưởng bằng ½ số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng</i>			Tính điểm cho thành tích cao nhất, ko cộng dồn
	Đạt giải GVG cấp QG		+10đ	
	Đạt giải GVG, GVG chuyên đề CM cấp TP	Nhất	+10đ	
		Nhi	+9đ	
		Ba	+8đ	
		KK	+7đ	
	Đạt giải GVG chuyên đề khác cấp QG	Nhất	+8đ	
		Nhi	+7đ	
		Ba	+6đ	
		KK	+5đ	
	Đạt giải GVG chuyên đề khác cấp TP	Nhất	+6đ	
		Nhi	+5đ	
		Ba	+4đ	
		KK	+3đ	
	Đạt giải GVG, GVG chuyên đề CM cấp Cụm	Nhất	+6đ	
		Nhi	+5đ	
		Ba	+4đ	
		KK	+3đ	
	Đạt giải GVG chuyên đề khác cấp Cụm	Nhất	+4đ	
		Nhi	+3đ	
		Ba	+2đ	
		KK	+1đ	
2	Đạt giải văn nghệ, thể thao (Tính theo đầu giải). <i>Giải đồng đội, mỗi người được thưởng bằng ½ số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng</i>			Tính điểm cho thành tích cao nhất, ko cộng dồn
	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp QG	Nhất	+8đ	
		Nhi	+7đ	
		Ba	+6đ	
	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp TP	Nhất	+6đ	
		Nhi	+5đ	
		Ba	+4đ	

	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp Cụm	Nhất	+4đ	
		Nhì	+3đ	
		Ba	+2đ	
3	Bồi dưỡng học sinh giỏi (GV trực tiếp bồi dưỡng) có HS đạt giải trong các kỳ thi HSG văn hóa/KHKT, chuyên đề (TĐTT,...). <i>Nhiều người cùng bồi dưỡng, mỗi người được thưởng bằng ½ số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng.</i> <i>Giáo viên GD trên lớp được thưởng bằng 1/4 số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng.</i>			KHKT (theo sản phẩm), chuyên đề (theo sản phẩm) Tính điểm cho thành tích cao nhất ở mỗi nội dung
	Đạt giải HSG cấp QG		+10đ	
	Đạt giải HSG cấp TP	Nhất	+10đ	
		Nhì	+9đ	
		Ba	+8đ	
		KK	+7đ	
		Điểm từ 10 trở lên	+5đ	
		Điểm từ 8 trở lên	+3đ	
	Đạt giải HSG chuyên đề cấp QG	Nhất	+8đ	
		Nhì	+7đ	
		Ba	+6đ	
		KK	+5đ	
	Đạt giải HSG chuyên đề cấp TP	Nhất	+6đ	
		Nhì	+5đ	
		Ba	+4đ	
		KK	+3đ	
	Đạt giải HSG cấp Cụm	Nhất	+5đ	
		Nhì	+4đ	
		Ba	+3đ	
		KK	+2đ	
		Từ 10 điểm trở lên	+1đ	
	Đạt giải HSG chuyên đề cấp Cụm	Nhất	+5đ	
		Nhì	+4đ	
		Ba	+3đ	
		KK	+2đ	
		Từ 10đ trở lên	+1đ	
4	Công tác kiêm nhiệm			

	GVCN có lớp CN xếp loại XS cấp trường	+5đ	
	GVCN có lớp CN xếp loại Tiên tiến cấp trường	+3đ	
	Thực hiện viết SKKN		
5	Có viết SKKN loại B (cấp trường)	+3đ	
	Có viết SKKN loại A (cấp trường)	+5đ	
	Nếu danh hiệu của cá nhân chưa tính điểm năm trước thì cộng điểm cho năm sau		
	Chiến sĩ thi đua	Toàn quốc	+ 4đ
		Thành phố	+ 3đ
		Ngành	+2đ
	Cấp TW, Bộ, UBNDTP	Bằng khen	+ 4đ
		Giấy khen	+ 3đ
		Giấy chứng nhận	+ 2đ
	Cấp Sở, Ban, Ngành	Giấy khen	+ 4đ
		Giấy chứng nhận	+ 2đ
		Giấy khen	+ 2đ
	Huyện, Cụm	Giấy chứng nhận	+ 1đ
		Bằng khen	+3đ
	Tổng		

B. ĐỐI VỚI NHÂN VIÊN

Thứ tự	Nội dung công tác được cộng điểm		Số điểm được cộng	Ghi chú
	Đạt giải trong các hội thi CBNVG, Chuyên đề: <i>Tính theo đầu giải. Giải đồng đội, mỗi người được thưởng bằng ½ số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng</i>			Tính điểm cho thành tích cao nhất, ko cộng dồn
	Đạt giải CBNVG cấp QG		+10đ	
	Đạt giải CBNVG cấp TP	Nhất	+10đ	
		Nhi	+9đ	
		Ba	+8đ	
		KK	+7đ	
1	Đạt giải CBNVG chuyên đề cấp QG	Nhất	+8đ	
		Nhi	+7đ	
		Ba	+6đ	
		KK	+5đ	
	Đạt giải CBNVG chuyên đề cấp TP	Nhất	+6đ	
		Nhi	+5đ	
		Ba	+4đ	
		KK	+3đ	

	Đạt giải CBNVG cấp Cụm	Nhất	+4đ	
		Nhì	+3đ	
		Ba	+2đ	
		KK	+1đ	
	Đạt giải CBNVG chuyên đề cấp Cụm	Nhất	+3đ	
		Nhì	+2đ	
		Ba	+1đ	
		KK	+0.5đ	
2	Đạt giải văn nghệ, thể thao (Tính theo đầu giải). Giải đồng đội, mỗi người được thưởng bằng ½ số điểm thưởng giải cá nhân tương ứng			Tính điểm cho thành tích cao nhất, không cộng dồn
	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp QG	Nhất	+8đ	
		Nhì	+7đ	
		Ba	+6đ	
	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp TP	Nhất	+6đ	
		Nhì	+5đ	
		Ba	+4đ	
	Đạt giải văn nghệ, thể thao cấp Cụm	Nhất	+4đ	
		Nhì	+3đ	
		Ba	+2đ	
3	Thực hiện viết SKKN			
	Có viết SKKN loại B (cấp trường)		+3đ	
	Có viết SKKN loại A (cấp trường)		+5đ	
4	Nếu danh hiệu của cá nhân chưa tính điểm năm trước thì cộng điểm cho năm sau			
	Chiến sĩ thi đua	Toàn quốc	+ 4đ	
		Thành phố	+ 3đ	
		Ngành	+2đ	
	Cấp TW, Bộ, UBNDTP	Bằng khen	+ 4đ	
		Giấy khen	+ 3đ	
		Giấy chứng nhận	+ 2đ	
	Cấp Sở, Ban, Ngành	Giấy khen	+ 2đ	
		Giấy chứng nhận	+ 1.5đ	
	Quận, Cụm	Giấy khen	+ 1.5đ	
Giấy chứng nhận		+ 1đ		
Tổng				

B.ĐỐI VỚI TẬP THỂ LỚP HỌC SINH

1. Cách tính điểm xét thi đua đối với các tập thể lớp:

Điểm học tập = A		Điểm nề nếp = B		Điểm thưởng = C		
				HS Giải QG = C1	HS Giải TP = C2	HS Giải cụm = C3
1	Tỉ lệ % HS giỏi x 8	1	Tỉ lệ % HS HK Tốt x 8	Số giải Nhất x 20	Số giải Nhất x 15	Số giải Nhất x 13
2	Tỉ lệ %HS khá x 6.5	2	Tỉ lệ % HS HK Khá x 6.5	Số giải Nhì x 18	Số giải Nhì x 13	Số giải Nhì x 10
3	Tỉ lệ %HS Tb x 5	3	Tỉ lệ % HS HK Tb x 5	Số giải Ba x 15	Số giải Ba x 10	Số giải Ba x 8
4	Tỉ lệ %HS Yếu (-3)	4	Tỉ lệ % HS HK Yếu x (-3)	Số giải KK x 12	Số giải KK x 8	Số giải KK x 5
5	Tỉ lệ %HS kém x (-5)					
$A = 1 + 2 + 3 + 4 + 5$		$B = 1 + 2 + 3 + 4$		$C = C1 + C2 + C3$		
Điểm xét thi đua đối với các tập thể lớp = $A \times 2 + B + C$						

2. Cách xếp loại thi đua lớp:

Tập thể TTXS và tập thể Tiên tiến phải là những tập thể điển hình về các mặt học tập và rèn luyện, hoạt động. Trong trường hợp các tập thể lớp có những vi phạm, không đạt thì không nhất thiết phải lấy đủ chỉ tiêu đề ra.

Xét danh hiệu thi đua theo các nhóm lớp trong khối (nhóm các lớp chọn, nhóm các lớp đại trà) mỗi nhóm lớp chọn lấy 01 tập thể TTXS, 2 tập thể TT cụ thể như sau.

* *Tập thể lớp tiên tiến xuất sắc*

- Lớp có điểm xét thi đua xếp thứ 1, trong nhóm lớp chọn và trong nhóm lớp đại trà.
- Xếp loại của Đoàn: Đạt loại Tốt.

- Không có học sinh tham gia đánh nhau, bạo lực học đường.
- Không có vụ việc nghiêm trọng xảy ra.

** Tập thể lớp tiên tiến*

- Lớp có điểm xét thi đua xếp thứ 2, thứ 3 trong nhóm lớp chọn hoặc trong nhóm lớp đại trà.
- Xếp loại hoạt động của Đoàn đạt từ Khá trở lên
- Không có học sinh tham gia đánh nhau, bạo lực học đường
- Trong lớp không xảy ra vụ việc nghiêm trọng.

Chú ý: - Các lớp học sinh bắt buộc phải có đăng ký thi đua thì mới xét; Trường hợp các lớp có số điểm bằng nhau, các tiêu chí khác đều thoả mãn thì xét thêm các chỉ số phụ như: có số học sinh giỏi nhiều hơn, số học sinh xếp loại HK, rèn luyện Tốt nhiều hơn, tham gia các phong trào của ĐTN tích cực và có hiệu quả cao hơn (có sự tham gia đánh giá của toàn thể các GVCN, BGH, ĐTN trong cuộc họp xét thi đua).

